

KINH CHỮ PHÁP VÔ HÀNH

Hán dịch: Đồi Diệu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập, người nước Quy Tư.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Có một thời, tại núi Kỳ-xà-quật, trong thành Vương xá; Đức Thế Tôn đang nhóm họp cùng năm trăm vị Tỳ-kheo, với chín vạn hai ngàn vị Đại Bồ-tát. Những vị Bồ-tát này có tên như: Đại Bồ-tát Chúng Đức Trang Nghiêm, Bồ-tát Sư Tử Du Bộ, Bồ-tát Quang Vô Chướng Tịnh Vương, Bồ-tát Cao Sơn Đảnh Tự Tại Vương, Bồ-tát Ái Hỷ Tịnh Quang, Bồ-tát Quang Tế Nhật Nguyệt, Bồ-tát Diệu Tịnh Kế, Bồ-tát Thân Xuất Liên Hoa Quang, Bồ-tát Phạm Tự Tại Vương Âm, Bồ-tát Du Hỷ Thế Sư Tử Vương Ý, Bồ-tát Kim Sắc Tịnh Quang Oai Đức, Bồ-tát Nhu Nhuyễn Thân, Bồ-tát Kim Sắc Tướng Trang Nghiêm Thân, Bồ-tát Thập Quang Pháp Ma Lực, Bồ-tát Chư Căn Oai Nghi Thiện Tịch, Bồ-tát Đức Như Cao Sơn, Bồ-tát Thiên Âm Thanh, Bồ-tát Pháp Lực Tự Tại Du Hành, Bồ-tát Sơn Đức Tịnh Thân, Đại Bồ-tát Diệu Đức. Những Bồ-tát như vậy, có đủ chín vạn hai ngàn vị.

Bấy giờ, thấy đại hội đông như vậy, Bồ-tát Sư Tử Du Bộ liền đứng dậy, trích vai áo bên phải, gối phải chạm đất, chắp tay hướng Phật, mà nói kệ thưa hỏi:

*Thế Tôn đại Đạo Sư
Danh, đức thật vô lượng
Đại chúng, nay nhóm hội
Xin nói pháp tịnh diệt.
Tà kiến, sai, ái, mạn
Tánh ganh ghét, giận dữ
Đạo là như thế nào?
Đại Âm phương tiện nói.
Tướng Niết-bàn thế nào?
Không khác với thế pháp
Các pháp tánh không hai?
Xin Đại Bi diễn nói.
Tánh các pháp là gì?
Rốt ráo không ngăn ngại
Tánh ấy như Niết-bàn
Cũng đồng với giải thoát,
Không buộc, cũng không mở*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cũng như tướng hư không
Âm Ca-lăng-tần-già
Tiếng Đại Phạm trong sạch.
Sắc thân tựa vàng trời
Mạng sáng vô lượng đức
Diễn nói pháp thật tướng
Cứu cánh không buộc, mở.
Thế nào là năm cái?
Ngang bằng với Bồ-đề
Thế nào là Bồ-đề?
Tức đồng các nghiệp tánh.
Là pháp là chẳng pháp
Đồng một tướng là gì?
Rốt ráo sạch như vậy
Cúi xin Phật diễn nói.
Vô số, vô phi số
Các pháp rốt ráo diệt
Tướng tất cả các trí
Và cả đạo Bồ-đề
Nhị pháp, thế nào không
Cúi xin Phật diễn nói.
Vô tác, vô phi tác
Vô trước, vô phi trước
Rốt ráo không chúng sinh
Không ngại trong các pháp
Không giới, không nhân nhục
Cũng không người hủy giới
Không trí cũng không tuệ
Cũng chẳng không trí tuệ
Pháp này thường thanh tịnh
Cúi xin Phật diễn nói.
Tất cả pháp là gì?
Vắng lặng như hư không
Vô tâm, tâm số pháp
Vô kiến đoạn chúng tu
Tất cả loài chúng sinh
Giống như tướng hư không
Một tướng pháp, cũng không
Tâm hành đều chẳng được
Các pháp không sinh diệt
Không học, không La-hán
Cũng không Bích-chi-phật
Cũng không cầu Bồ-tát
Không trụ, không nương tựa
Không đến, cũng không đi

*Các pháp không tướng động
Thường trụ như Tu-di
Không tướng cũng không sắc
Tánh sắc tức là đạo
Tánh sắc là đạo Phật
Pháp như vậy, xin nói.
Không Phật pháp là gì?
Và cả không chúng Tăng
Tam bảo là một tướng
Cúi xin Phật diễn nói.
Vô không vô vô tướng
Và cả không vô tác
Không hợp cũng không tan
Danh tướng pháp, cũng không
Các pháp cứu cánh, không
Như tiếng vang, ai tạo
Vô sinh, vô vô sinh
Không diệt, không qua lại
Không Trời, Rồng, Quỷ Thần
Cả Dạ-xoa, Khẩn-na
Không người, không địa ngục
Không nạ quỷ, súc sinh
Không chúng sinh năm đường
Cúi xin nói pháp này.
Đạo Sư, Phật, Thế Tôn
Những ngoại đạo, tà kiến
Được nghe lời diễn nói
Đẳng, không hai là gì?
Những văn tự ngôn ngữ
Pháp này đều một tướng
Thế Tôn, đại Từ bi
Xin mở pháp môn này.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ:

–Thật lành thay! Này thiện nam! Những lời ông hỏi, thật là hiểm có, là những điều, mà tất cả thế gian, khó có thể tin được. Thiện nam! Hãy thôi chớ có hỏi nữa. Tại sao vậy? Bởi vì đối với pháp: Không kiến, vô tướng kiến, vô sinh kiến, vô sở hữu kiến, vô thủ tướng kiến, Phật kiến, Bồ-đề kiến này; hàng Bồ-tát mới phát khởi ý, không có khả năng theo kịp. Thiện nam! Do đó, không nên nói pháp này, trước hàng Bồ-tát mới học. Vì sao? Vì nếu như nghe được pháp này, họ có thể cắt đứt nghiệp lành, ở trong Phật đạo, họ sẽ đi vào con đường tà; còn nếu như đọa vào đoạn diệt, hoặc đọa vào kế thường; thì họ sẽ không biết được Như Lai dùng phương pháp gì, để tùy nghi thuyết pháp.

Khi đó, Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Phật thương xót thế gian mà nói pháp này. Trong đời sau, nếu có vị Bồ-tát nào đối với pháp không kiến, vô tướng kiến, vô tác kiến, vô sinh kiến,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vô sở hữu kiến, vô thủ tướng kiến, Phật kiến, Bồ-đề kiến này, mà phân biệt được, đâu là không, là vô tướng, là vô tác, ưa chuộng việc đọc học, chăm chỉ lo sự nghiệp, thích câu nệ vào văn từ, coi việc biện thuyết là tốt, coi trọng danh lợi, ... những người như vậy, nghe Như Lai nói về pháp vô văn tự, cứu cánh thanh tịnh, thì sẽ bỏ được các kiến này. Đó là các hàng Bồ-tát, tùy theo khả năng tin giải, tùy vào lòng tin và sự hiểu biết của chúng sinh mà dùng sức phương tiện, vì họ thuyết pháp; tuy nói là ít ham muốn, biết vừa đủ, nhưng không vì thế, mà cho là hơn hết; tuy nói kinh giới, cũng không vì thế mà cho là hơn hết; tuy nói ở giữa các lỗi ác, nhưng cũng biết được tướng xa lìa của tất cả pháp; thường khen ngợi việc ở một mình, không ở nơi ồn ào, náo nhiệt, nhưng không vì thế, mà cho là hơn hết; tuy khen ngợi việc phát tâm Bồ-đề, nhưng biết tánh của tâm, tức là Bồ-đề; tuy ca ngợi kinh Đại thừa, nhưng biết tất cả các pháp đều là đại tướng; tuy nói Bồ-tát đạo mà không phân biệt được A-la-hán, Bích-chi-phật, chư Phật; tuy khen ngợi việc bố thí, nhưng vẫn hiểu rõ bố thí có tướng bình đẳng; tuy khen ngợi việc trì giới, nhưng vẫn hiểu rõ các pháp cùng là tánh giới; tuy khen ngợi việc nhẫn nhục, nhưng vẫn biết tướng các pháp là vô sinh, vô diệt, vô tận; tuy khen ngợi tinh tấn, nhưng vẫn biết tướng các pháp là không phát, không hành; tuy thường khen ngợi thiền định, nhưng vẫn biết được tướng của tất cả pháp là thường định, tuy mỗi mỗi khen ngợi trí tuệ, nhưng vẫn hiểu được thật tánh của trí tuệ; tuy nói tham dục là tội lỗi, nhưng vẫn không thấy pháp có chỗ, để đáng tham; tuy nói tức giận là tội lỗi, nhưng không thấy pháp có chỗ để có thể giận; tuy nói ngu si là tội lỗi, nhưng biết tướng các pháp là vô si, vô ngại; tuy chỉ cho chúng sinh, sự khổ đau, sợ hãi, khi đọa trong ba đường ác; nhưng không đạt được cái tướng của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Như vậy, này các Bồ-tát! Tuy tùy theo lòng tin và hiểu biết của chúng sinh, dùng sức phương tiện thuyết pháp cho họ, nhưng vẫn tự mình tín giải, pháp của một tướng. Đó chính là những điều gọi là không, vô tướng, vô tác, vô sinh, vô sở hữu, vô thủ tướng. Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn, hãy vì sự tín giải về pháp một tướng sâu xa, mà nói pháp phương tiện không thể nghĩ bàn này; pháp, mà tất cả các hàng Thanh-văn, Bích-chi Phật và cả hàng Bồ-tát mới phát ý, không thể theo kịp!

Khi ấy, Đức Phật bảo đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ:

–Thiện nam! Nay ta sẽ vì ông mà giải nói nghĩa này. Vậy, ông phải cố gắng, lắng lòng mà nghe và suy nghĩ cho thật khéo. Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Con sẽ cố gắng lãnh thọ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ trả lời:

*Nếu người muốn thành Phật
Với tham dục, chớ hoại
Các pháp tức tham dục
Biết vậy tất thành Phật.
Tham dục và sân si
Là điều không dễ đạt
Pháp này đều như không
Biết vậy ắt thành Phật.
Thấy, chẳng thấy một tướng
Chấp, không chấp cũng vậy
Đây không Phật, không pháp
Biết vậy là đại trí.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nhưng người ở trong mộng
Đắc đạo, độ chúng sinh
Không đạo, không chúng sinh
Tánh Phật phát cũng vậy.
Đạo tràng không chỗ được
Nếu đạt, thì không có
Sáng, không sáng một tướng
Biết vậy là Thế Tôn.
Chúng sinh tức Bồ-đề
Bồ-đề tức chúng sinh
Bồ-đề, chúng sinh: Một
Biết vậy là Thế Tôn.
Ví như nhà ảo thuật
Biến ra rất nhiều việc
Cái thấy được, không thật
Không trí số, ngần ấy
Tham, sân, si như huyễn
Huyễn không khác ba độc
Chính phàm phu phân biệt
Ta tham, ta sân giận,
Như vậy kẻ ngu si
Ắt đọa ba đường ác
Thật tướng, không tham sân
Ngu cũng không thể được,
Phân biệt pháp như huyễn
Đốt tự tánh, phiền não
Thật tướng, không phiền não
Không Phật, không chúng sinh,
Phân biệt, pháp vô sinh
Phàm phu muốn thành Phật
Không thấy chư Phật pháp
Cũng không thấy chúng sinh
Ai biết pháp tướng này
Chóng thành Chúng Sinh Tôn.
Nếu ai cầu Bồ-đề
Thì không có Bồ-đề
Người ấy xa Bồ-đề
Ví như trời và đất
Biết các pháp như huyễn
Chóng thành thượng Nhân trung.
Nếu ai phân biệt giới
Thì lại không có giới
Nếu ai có giữ giới
Thì lại là mất giới
Giới, chẳng giới: Một tướng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Biết vậy là Đại Sư.
Trong mộng, hành năm dục
Tự lấy làm vui sướng
Nữ sắc, phân biệt, thấy
Thật trong đấy, không có!
Giới, hủy giới như mộng
Phàm phu phân làm hai
Thật: Không giới, hủy giới
Biết vậy là Đạo Sư.
Phàm phu chấp danh tự
Không biết tánh ngôn ngữ
Danh tự chẳng danh tự
Biết vậy được Vô sinh.
Tự gọi là Bồ-đề
Đọc tụng, nói cho người
Chính mình không thực hành
Chỉ dựa vào các tánh
Chỉ đọc kinh cầu đạo
Thường thấy lỗi người khác
Chấp oai nghi, văn tụng
Thấy người kính, tự tôn
Ý chửi tánh, văn tụng
Không biết pháp thật tướng
Những hạng người như vậy
Chẳng thể nào thành Phật.
Vì nói các pháp không
Ác tâm, ưa tranh luận
Người này không Phật pháp
Cũng không có Bồ-đề.
Biết sâu cùng tướng nhãn
Hiểu vậy trọn không sân
Không rõ tánh chúng sinh
Thì sẽ sinh sân hận
Người tự nói Bồ-tát
Cũng lại nói như vậy.
Ta thương xót khắp cả
Thành Phật độ chúng sinh
Người chọc khiến ta giận
Nhẫn nhục, ta không nói
Thường cầu người chỉ lỗi
Vui vẻ trong tranh luận
Ca ngợi hạnh nhẫn nhục
Và nói các pháp không.
Tâm ta nhiều kiêu ngạo
Do thường xét lỗi người*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tham đắm mùi vị ngon
Ngày đêm nhớ năm dục
Người này vào thành ấp
Tự nói mình độ người
Thương nghĩ các chúng sinh
Làm lợi ích cho họ
Tuy miệng nói như vậy
Nhưng lòng ưa quý người
Ta chưa từng thấy nghe
Thương xót mà gây não.
Lại cùng nhau giận dữ
Cầu sinh A-di-đà
Nếu người như hằng sa
Ác khẩu, thêm dao gậy
Vậy mà có thể nhẫn
Tất sinh cõi trong sạch.
Cõi Phật chẳng cõi Phật
Biết như tướng hư không
Không phân biệt cõi nước
Và công đức cõi nào
Những người như vậy đấy
Sẽ sinh các cõi Phật.
Tự nói nhẫn các ác
Thấy Bồ-tát như Phật
Ta chưa từng thấy nghe
Tướng Phật có sân giận!
Mỗi tự khen hủy người
Ưu Đàn-việt, tri thức
Những người ta dạy dỗ
Che chở khiến như pháp.
Người nên theo ta độ
Chớ thân gần ai khác
Người kia hạnh không trọn
Thường ở nơi ồn ào
Người này với Phật đạo
Không siêng năng tu hành
Người ngay, cầu Phật đạo
Ngày đêm cả ba thời
Đảnh lễ các Bồ-tát
Nên sinh lòng cung kính
Tùy theo chỗ hành đạo
Mà không nói lỗi lầm.
Nếu thấy đắm năm dục
Cũng không nói sai lầm
Mà phải nghĩ người ấy*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sẽ đắc đạo về sau.
Thứ lớp hành nghiệp đạo
Không thể vội thành Phật
Hoặc phát tâm không lâu
Rồi mới hành việc này,
Chớ phân biệt tham dục
Tánh tham dục là đạo
Phiền nã, trước đã không
Mai sau, cũng không có.
Hãy tin hiểu như vậy
Liên đắc vô sinh nhẫn
Quán âm thanh tốt xấu
Biết chẳng tánh âm thanh,
Nên nhập vô văn tự
Pháp môn của thật tướng
Nếu tin được pháp này
Tất không dâm, nộ, si.
Quán tham, dục, ngu si
Tức là tướng vô lượng
Cả hai không văn tự
Dùng văn tự để nói,
Những nơi có văn tự
Thì đều không có thật
Tất cả các âm thanh
Xem là tánh một âm.
Phật thuyết và tà thuyết
Thì đều không phân biệt
Pháp tuy dùng ngôn thuyết
Thật không pháp, không thuyết.
Hãy vào nhất tướng môn
Tức được Vô thượng nhẫn
Là nhẫn, là chẳng nhẫn
Chớ nên có phân biệt.
Với tâm dục sân tức
Chớ tính lợi trong đấy
Biết cả hai không sinh
Sẽ làm Thế Trung Tôn.
Hướng Đông, Tây, Nam, Bắc
Cõi như các sông Hằng
Nhỏ nhặt như bụi trần
Mỗi trần là một nước
Trong đấy đầy châu báu
Với vô ương số kiếp
Cúng dường các Như Lai
Những công đức đạt được

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*So người nghe kinh này
Chẳng bằng phần trăm ngàn,
Nếu có người xuất gia
Một lòng cầu Phật đạo
Ta giao cho người ấy
Yếu pháp bí mật này,
Nếu ai tụng kinh này
Cùng giải nói nghĩa lý
Vô lượng Tổng trì biện
Tự nhiên điều đạt được
Lợi căn, tuệ, vô tận
Thích nói trí biện tài
Vô lượng ức chư Phật
Đều cũng như người này
Chư kinh báu, pháp màu
Tự nhiên đều nói được.*

Khi đó, Bồ-tát Sư Tử Du Bộ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay Thế Tôn nói kệ này, sẽ có bao nhiêu người, tự mình đạt được sự lợi ích?

Phật đáp:

–Này Thiện nam! Ông thấy đại chúng ở đây không?

–Dạ, đã thấy.

Phật tiếp:

–Nay, khi ta nói pháp này, có cả vô lượng, vô số chúng sinh, ở trong chúng hội, cùng với các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-tu-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già, đầy khắp cả hư không, do nghe lời pháp mà được sáng suốt; cho đến các thế giới ở phương khác, cũng đều được lợi ích; chín vạn hai ngàn Dạ-xoa thân, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; có năm trăm vị Tỳ-kheo tăng thượng mạn chưa đắc nói là đắc, nay nghe được pháp này, không còn tăng thượng mạn nữa, đạt được sự tin giải về lòng tin và sự hiểu biết đối với pháp chân chánh, về tất cả các pháp đều là một tướng; do không thọ nhận các pháp, nên các lậu chấm dứt, liền được giải thoát. Thế rồi, trong hàng Bồ-tát, cũng có sáu vạn hai ngàn vị, tin hiểu được các pháp là không có tướng chướng ngại và đạt được Vô sinh pháp nhẫn. Tại sao vậy? Bởi, đây là bài pháp cao tốt nhất, trong tất cả bài pháp được nói.

Này Thiện tử! Như khi xưa, ở chỗ Phật Nhiên Đăng, ta tin hiểu được các pháp là một tướng không ngại, rồi sau đó, ta mới đạt được Vô sinh pháp nhẫn, đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Vì sao? Vì trong hằng hà sa kiếp, nếu có Bồ-tát nào, thực hành Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ mà lại không thể biết được tướng các pháp là như vậy; thì vị ấy, sẽ bị mất sạch tất cả các căn lành. Thiện nam! Ông thấy chăng, Đề-bà-đạt-đa có căn lành và đức lớn, được thành tựu ba mươi tướng của bậc Đại nhân; có công đức như vậy, thế mà do không biết tướng các pháp này, nên đã mất sạch căn lành, đọa vào địa ngục lớn.

Thiện nam! Ông nên biết, dù phát tâm đã lâu, có công đức lớn; nhưng nếu không nhập vào pháp môn này, thì đều có thể bị mất sạch các công đức và căn lành. Thiện nam! Như vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, a-tăng-kỳ kiếp, ở quá khứ; có vị Phật,

tên là Cao Tu-di Sơn Vương Như Lai, là Bạc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn; thọ mạng chín ngàn chín trăm ngàn vạn ức na-do-tha năm; cõi nước tên Kim diệm minh. Ở nước ấy, đất được làm bằng vàng ròng, pháp vị Phật ấy nói, cũng dùng ba thừa, để độ thoát chúng sinh. Chúng hội hội ban đầu, của vị Phật ấy, có tám mươi trăm ngàn vạn ức na-do-tha đệ tử Thanh văn. Chúng hội lần hai, có bảy mươi trăm ngàn vạn ức na-do-tha đệ tử Thanh văn. Chúng hội lần ba, có sáu mươi trăm ngàn vạn ức na-do-tha đệ tử Thanh văn. Chúng hội lần bốn, có năm mươi trăm ngàn vạn ức na-do-tha đệ tử Thanh văn. Các chúng đệ tử Thanh văn này, đều đắc quả vị A-la-hán, đã vượt bỏ được gánh nặng, tìm được sự lợi ích cho bản thân, đã dứt sạch mọi trói buộc, biết chắc được giải thoát. Chúng Tỳ-kheo-ni, có gấp đôi số trên và cả các chúng như: Chúng Ưu-bà-tắc, chúng Ưu-bà-di, chúng Bồ-tát, mỗi chúng, đều gấp đôi số lượng chúng ở trên; đều đạt được Vô sinh pháp nhẫn đều đạt được vô lượng vô biên Đà-la-ni-môn, Tam-muội môn; đều có khả năng chuyển bánh xe pháp không thoái, huống gì là những vị Bồ-tát mới phát tâm? Lại nữa, những vị phát đạo tâm Bích-chi-phật cũng có vô lượng, vô biên. Thiện nam! Bấy giờ, trong chúng hội của vị Phật ấy, chúng đệ tử có đến vô lượng, vô biên. Trong nước Kim diệm kia, cây cối được làm bằng bảy báu. Các cây báu ấy thường phát ra âm của các pháp đó là: Âm thanh tất cả các pháp không, âm thanh không tướng âm thanh không tạo ra âm thanh không sinh, âm thanh không chỗ có, âm thanh tướng không nắm giữ. Những người dân trong nước ấy, nghe pháp âm này, tự nhiên đều đạt được thật tướng của các pháp, tâm được giải thoát. Sau khi vị Phật ấy diệt độ, giáo pháp tồn tại được ngàn năm, thì các cây báu ấy, không còn phát ra âm thanh nữa. Thiện nam! Vị Phật Cao Tu-di Sơn Vương này, đem giáo pháp giao phó cho Bồ-tát Tịnh Oai Nghi, khiến phải giữ gìn. Sau khi phò thác, Đức Phật liền vào cõi Vô dư Niết-bàn. Lúc đó, có một vị Tỳ-kheo, tên là Hữu Oai Nghi, giữ giới trong sạch, đạt được bốn thiền bốn vô sắc định và năm thân thông, khéo tụng tụng Tỳ-ni, thích việc khổ hạnh, không hay khéo biết lòng người khác. Vị đệ tử này cũng đều khổ hạnh, rất coi trọng pháp Đầu-đà. Vị Pháp sư Tịnh Oai Nghi này, cũng giữ giới trong sạch; ở trong vô sở hữu pháp, đạt được phương tiện khéo léo. Sau đấy, Pháp sư Tịnh Oai Nghi dẫn các đệ tử cùng đến ở chung chỗ với Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi. Bởi lòng thương xót chúng sinh, Pháp sư Tịnh Oai Nghi rồi chỗ ở, vào các xóm làng khát thực, dùng xong rồi trở về, giáo hóa cho trăm ngàn vạn nhà đều trở thành đệ tử, khiến cho họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chúng đệ tử của vị Pháp sư ấy, cũng khéo giáo hóa, nên thường vào các xóm làng thuyết pháp, khiến cho bao nhiêu là trăm ngàn chúng sinh đều phát tâm tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Trong khi ấy, Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, lại thường vui ở nơi tháp chùa. Chúng đệ tử của ông không giữ sạch giới, nhưng lại ưa thích thực hành Đầu-đà. Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, siêng năng chăm chỉ, lòng đã quyết định; lấy việc làm của chính mình dạy dỗ các đệ tử, phải đam mê pháp lành để có được những kiến đắc (sự chứng ngộ) cho rằng, tất cả pháp hữu vi đều vô thường, khổ; tất cả pháp vô ngã; nhưng lại không hay khéo hành các pháp thiền định, không hay khéo thực hành đạo Bồ-tát nên gốc tâm tán loạn. Pháp sư Tịnh Oai Nghi khéo biết, căn tánh chúng sinh có nhanh chậm, biết tâm ý của Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, không thường vào xóm làng và các đệ tử của ông cũng vậy. Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, thấy Pháp sư Tịnh Oai Nghi cùng chúng đệ tử thường đi vào xóm làng, sinh tâm không sạch, liền đánh bảng hộc chúng, đặt ra điều lệ: “Các người, từ nay

trở về sau, không được vào xóm làng, không thể một lòng tu hành vắng lặng, đi vào xóm làng, được lợi ích gì chứ? Đức Phật thường khen ngợi, ở nơi yên vắng, các vị đã một lòng ưa thích hành thiền, chớ nên vào nhà người khác.” Đệ tử của Pháp sư Tịnh Oai Nghi, không chịu nghe lời của Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, nên vẫn đi vào xóm làng. Sau đấy, Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, thấy các đệ tử của Pháp sư Tịnh Oai Nghi, từ trong xóm làng đi ra, lại liền đánh bằng hộc chúng, nói những lời như vậy: Nếu ai vẫn tiếp tục vào xóm làng, thì không được ở đây.

Khi ấy, Pháp sư Tịnh Oai Nghi, vì muốn che chở cho Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, nên bảo với các đệ tử của mình, là từ nay trở về sau, chớ nên vào xóm làng. Các đệ tử của Pháp sư nghe theo lời thầy dạy, không đi vào xóm làng nữa. Lúc bấy giờ, mọi người dân, không thấy vị Pháp sư, cùng chúng đệ tử của ông vào xóm làng, nên ôm lòng buồn rầu, căn lành lui mất. Trải qua ba tháng tự sám hối đã xong, Pháp sư Tịnh Oai Nghi đến ở Tăng phòng khác, nơi ở chỗ ở mới, thầy trò Pháp sư lại đi vào xóm làng, thành, ấp nói pháp cho mọi người. Lâu sau, Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, thấy Pháp sư Tịnh Oai Nghi, tiếp tục đi vào nhà người, thấy các đệ tử của Pháp sư phá hủy phép tắc thường dùng, liền sinh ác tâm, nghĩ thầm: “Tỳ-kheo này, phá giới hủy giới, sao có Bồ-đề?” Liền nói với mọi người rằng: “Tỳ-kheo này, có hạnh bậy bạ, cách Phật rất xa.” Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi đã gây ra tội vậy rồi, về sau mất đi, liền phải chịu hậu quả của việc chính mình đã gây ra, đọa vào địa ngục lớn A-tỳ, chín trăm ngàn vạn ức kiếp, phải chịu các khổ não; ra khỏi địa ngục, trải qua sáu mươi ba vạn đời, thường bị chê bai, thì tội ấy mới dần dần giảm đi. Sau đó, trải ba mươi hai vạn đời làm Tỳ-kheo, sau khi xuất gia, vì do nghiệp duyên này, nên phải trả giới, trở về đời. Và cũng vì nghiệp duyên này, còn có những tội khác, nên gặp được Phật Tịnh Minh liền xuất gia, nhập đạo, siêng năng chăm chỉ, như cứu lửa cháy đầu, trong ngàn vạn ức năm vẫn không đạt được Nhu thuận pháp nhẫn, trong vô lượng ngàn vạn đời, các căn vẫn ám độn. Này Sư Tử Du Bộ! Ông nghĩ như thế nào? Lúc đấy, Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, có phải là ai khác đâu? Đừng nghĩ gì khác, người ấy chính là thân ta đây. Do ta đã khởi lên tâm không sạch dù là rất nhỏ này, nên phải chịu cái khổ của tội gây ra, phải đọa vào địa ngục.

Này Sư Tử Du Bộ! Nếu ai không muốn khởi nghiệp tội này, thì đừng nên khởi ác tâm đối với vị Bồ-tát ấy. Những việc làm của Bồ-tát, đều phải tin hiểu không nên khởi tâm sinh hận, nên nghĩ như vậy: “Ta cũng không có khả năng khéo biết được tâm người khác, những việc làm của chúng sinh, cũng khó biết được.” Thiện nam! Như Lai thấy được ích lợi ấy, nên thường nói pháp này. Thế nên, người tu hành, không nên bình luận người khác; chỉ có Như Lai và những vị như Như Lai, mới có khả năng biết được mà thôi. Bởi thế, các vị tu hành, nếu muốn tự giữ gìn mình, thì phải cẩn thận, chớ bình luận người mà chống trái lẫn nhau. Hàng Bồ-tát, nếu muốn tu tập Phật pháp, ngày đêm, nên hết lòng nhớ nghĩ. Những vị đã phát tâm Bồ-tát sâu xa, thì không nên ưa tìm cầu cái tốt xấu của người. Bồ-tát nào có khả năng giáo hóa, khiến cho các chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, thực hành mười điều lành thì chẳng bằng vị Bồ-tát, chỉ trong khoảng thời gian một bữa ăn, ở nơi vắng lặng, một lòng nhập vào pháp môn nhất tướng; cho đến nghe, nhận lãnh, đọc tụng, giải nói; thì phước đức của vị này, đã vượt trội hơn phước đức của vị kia rất nhiều. Tại sao vậy? Bởi vì, các hàng Bồ-tát, nên áp dụng pháp môn này, thì có thể diệt trừ tất cả nghiệp chướng trọng tội, cũng có thể ở trong tất cả chúng sinh mà vẫn xa lìa tâm ưa ghét và chóng đạt được Nhất thiết chủng trí.

Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nói, là diệt trừ nghiệp chướng tội, vậy thì, thế nào gọi là diệt trừ nghiệp chướng tội?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu các Bồ-Tát, thấy được tánh tất cả pháp, là không tạo tác, không quả báo thì có thể diệt trừ hết tội của nghiệp chướng.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Nếu các Bồ-tát, thấy được giới hạn của tham dục, tức là giới hạn của chân thực, thấy được giới hạn của sân giận tức là giới hạn của chân thật; thấy được giới hạn của ngu si, tức là giới hạn của chân thật thì có thể diệt trừ hết tội của nghiệp chướng.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Nếu các Bồ-tát, thấy được tánh của tất cả các chúng sinh tức là tánh Niết-bàn, thì có thể diệt trừ hết tội của nghiệp chướng. Vì sao? Ví như có người, dựa vào những kiến chấp của mình, có thể khởi nghiệp không biết, không nghe; kẻ ngu si phạm phu này, không biết tướng diệt rốt ráo của các pháp, tự thấy thân mình thế nào, nghĩ thấy thân người cũng vậy; do đó, dựa vào cái thấy đấy, mà khởi lên nghiệp về thân, miệng, ý. Người này, do có cái thấy sai lầm, nhớ nghĩ phân biệt, nên có suy nghĩ: “Ta là kẻ tham dục, sân giận, ngu si.” Phân biệt như vậy rồi, người nọ, ở trong Phật pháp, liền xuất gia học đạo, rồi lại suy nghĩ: “Ta là người trì giới, tu phạm hạnh, ta phải vượt qua sinh tử, thoát mọi khổ não, nhập vào Niết-bàn.” Người này phân biệt: “Các pháp là tốt là không tốt, là nên biết, là nên đoạn, là nên chứng, là nên tu, gọi đó là khổ nên phải biết, nên đoạn diệt, nên tu, nên chứng đạo.” Đã vậy, lại còn phân biệt: “Tất cả các hành đều vô thường, tất cả các hành thủy đều là khổ, tất cả các hành đều là ba độc thiêu đốt. Do đó, ta phải mau chóng xả bỏ pháp hữu vi này.” Nghĩ như vậy rồi, liền sinh tâm nhằm chán đối với mọi tướng thủ trong các hành.

Lúc đó, người này lại nghĩ: “Nếu thấy các hành như vậy, thì gọi là đã thấy khổ ác nhằm chán các hành; gọi là đoạn tập phân biệt các hành.” Nhưng khi thấy diệt đế, người nọ liền nghĩ: Nay ta thấy diệt, thì gọi là chứng diệt. Ta cần tu đạo, thì phải đến nơi yên vắng, nghĩ về pháp như vậy. Nghĩ vậy rồi, người nọ liền thâm tóm tâm, trụ vào yên lặng. Người này, trước đạt được tâm nhằm chán, nay đạt được tâm an định, nên đối với các hành, tâm liền được xa lìa, rồi tự thấy hổ thẹn, nhằm chán, không vui, không mừng, rồi lại nghĩ: Nay đối với tất cả pháp, ta đã được giải thoát, không còn gì để làm nữa; thân ta đã đắc đạo quả A-la-hán. Người này, khi chết, thấy nơi thọ sinh, Bồ-đề trong tâm liền sinh mỗi nghi hoặc. Do đó, sau khi chết rồi, người này bị đọa vào địa ngục lớn. Tại sao? Vì người này, đã có sự phân biệt, đối với pháp vô sinh.

Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay vì sao phải quán bốn Thánh đế.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu người tu hành nào có khả năng, thấy tất cả pháp, tức là tánh vô sinh; thì gọi là Thấy khổ. Nếu có khả năng, thấy tất cả pháp là không tập, không khởi; thì gọi là đoạn tập. Nếu có khả năng, thấy tướng diệt rốt ráo của tất cả pháp; thì gọi là chứng diệt. Nếu có khả năng, thấy tánh vô sở hữu của tất cả pháp; thì gọi là tu đạo.

Văn-thù-sư-lợi này! Nếu người tu hành nào, có khả năng, thấy bốn Thánh đế như vậy mà người ấy không khởi lên sự phân biệt như vậy: Pháp này tốt, pháp này không tốt, pháp này nên biết, pháp này nên dứt, pháp này nên chứng, pháp này nên tu; đó gọi là khổ, nên biết tập, nên đoạn diệt, nên chứng đạo, nên tu. Vì sao? Bởi những việc làm của hàng phạm phu, đều là tham dục, sân nhuế, ngu si. Người tu hành thấy pháp

này, đều là không, là không sinh, là không chỗ có, là không thể phân biệt; chỉ gồm toàn là giả dối. Khi đó, đối với pháp; không có gì để nắm giữ, không có gì để lia bỏ, tâm hoàn toàn không bị ngăn ngại trong ba cõi; thấy ba cõi tất cả rớt ráo, không sinh; thấy tất cả pháp tốt, không tốt, điên cuồng, giả dối, không thật đều như huyễn, như mộng, như ảnh, như tiếng vang, như sóng nắng. Người tu hành, thấy tánh tham dục tức là tánh Niết-bàn, tánh sân giận tức là tánh Niết-bàn, tánh ngu si tức là tánh Niết-bàn. Nếu có thể thấy, tánh của tất cả pháp là như vậy; thì không còn khởi lên sự yêu ghét, đối với tất cả chúng sinh. Tại sao? Đó là vì, người tu hành không đạt được pháp này, hoặc sinh chỗ yêu, hoặc sinh chỗ ghét. An trụ ở trong tâm hư không, cho đến không thấy Phật, không thấy Pháp, không thấy Tăng; tức là không thấy tất cả pháp. Nếu không thấy tất cả pháp, thì không sinh sự hoài nghi hoặc đối với các pháp. Nếu không sinh nghi hoặc, thì không thọ tất cả pháp. Không thọ tất cả pháp, thì trụ vào sự vắng lặng.

Này Văn-thù-sư-lợi! Trưởng lão Tu-bồ-đề, biết pháp như vậy, nên không đến lay dưới chân Phật. Tu-bồ-đề còn chưa đạt được thân mình huống gì là đạt được thân Như Lai. Không được thân mình mà đạt được thân Như Lai, thì điều này hoàn toàn không thể xảy ra.

Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người tu hành, sao lại phải quán bốn Niệm xứ?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đời sau, có một vị Tỳ-kheo, nói như vậy: Quán nội thân xứ như quán bất tịnh là Thân niệm xứ; quán lạc xương đều khổ là Thọ niệm xứ; quán tánh sinh diệt của tâm là Tâm niệm xứ; quán tướng hòa hợp của hư loại, chỉ được pháp tướng, là Pháp niệm xứ.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vậy, thế nào là quán chân chánh bốn Niệm xứ?

–Thôi, thôi, Văn-thù-sư-lợi! Chớ nên hỏi điều này! Như Lai tùy nghi thuyết pháp, khó có thể hiểu được.

Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn thương xót chúng sinh, hãy nói ra.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu người tu hành nào thấy thân như hư không, thì là Thân niệm xứ. Kẻ tu hành, nếu biết các thọ, không ở trong, không ở bên ngoài, cũng không ở giữa, thì là Thọ niệm xứ. Nếu kẻ tu hành, biết tâm chỉ là danh tự, thì là Tâm niệm xứ. Nếu kẻ tu hành, không đạt pháp tốt, không đạt pháp không tốt, thì là Pháp niệm xứ. Văn-thù-sư-lợi, nên quán bốn Niệm xứ như vậy.

Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao người tu hành, phải quán tám phần Thánh đạo?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu người tu hành, thấy tất cả pháp là bình đẳng, không hai, không phân biệt, thì gọi là Chánh kiến. Thấy tất cả pháp không suy nghĩ, không phân biệt, do cái thấy đó, nên gọi là Chánh suy nghĩ. Thấy tất cả pháp, không có tướng nói năng, khéo giữ gìn tướng bình đẳng của lời nói, thì gọi là Chánh ngữ. Thấy tất cả pháp không có tướng tạo tác, người tạo tác và không thể đạt được, thì gọi là Chánh nghiệp. Không phân biệt mạng sống chân chánh hay mạng sống tà vậy, khéo tu tập mạng sống bình đẳng; thì gọi là Chánh mạng. Không phát, không khởi, tất cả pháp, vì không có gì để làm, thì gọi là

Chánh tinh tấn. Không có sự nhớ nghĩ đến tất cả pháp, xa lìa các tánh nhớ nghĩ; thì gọi là Chánh niệm. Thấy tánh của tất cả pháp là thường định, không phân tán, không nối kết, không thể được thì gọi là Chánh định. Văn-thù-sư-lợi! Người tu hành, phải nên quán tâm phần Thánh đạo như vậy.

Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao người tu hành phải quán năm Căn?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu người tu hành, tin tất cả pháp là rốt ráo, không sinh; tự nó vốn có từ xưa đến nay; thì gọi là Tín căn. Đối với tất cả pháp, tâm không trụ vào xa gần cách nhau; thì gọi là Tinh tấn căn. Không còn sự nhớ nghĩ đến tất cả pháp, xa lìa tánh nối kết, không buộc niệm vào duyên, thì gọi là Niệm căn. Không có sự suy nghĩ đối với tất cả pháp, hai pháp là không thể được; thì gọi là Định căn. Thấy tất cả pháp là thường không, xa lìa với tướng sinh; thì gọi là Tuệ căn. Văn-thù-sư-lợi! Người tu hành, phải nên quán năm Căn như vậy.

Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao người tu hành, phải quán bảy phần Bồ-đề?

Phật dạy Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu người tu hành, thấy tất cả pháp, mà không nhớ nghĩ, thì gọi là Niệm Bồ-đề phần. Nếu tất cả pháp hoặc tốt, hoặc không tốt, hoặc vô ký; không thể lựa chọn, không thể được, không thể quyết định; thì gọi là Trạch Bồ-đề phần. Nếu không nắm giữ tất cả tướng trong ba cõi, khéo phá bỏ tướng trong ba cõi; thì gọi là Tinh tấn Bồ-đề phần. Nếu không sinh tướng vui mừng, đối với tất cả pháp hữu vi, khéo phá bỏ tướng có vui mừng, thì gọi là Hỷ Bồ-đề phần. Nếu trừ bỏ được tâm có trong tất cả pháp, tướng nối kết không thể được; thì gọi là Trừ Bồ-đề phần. Nếu tất cả pháp không thể được, khéo tu tướng hủy hoại; thì gọi là Định Bồ-đề phần. Nếu không nương tựa, không tham, không dính mắc vào tất cả pháp; không thấy tất cả pháp mà liền xả được tâm; thì gọi là Xả Bồ-đề phần.

Văn-thù-sư-lợi! Người tu hành, phải nên quán bảy phần Bồ-đề như vậy. Nếu người tu hành, có khả năng thấy như vậy, về bốn Thánh đế, bốn Niệm xứ, tám Thánh đạo, năm Căn, bảy phần Bồ-đề; thì ta gọi, người này là người đã được độ, đã đến bờ giải thoát, đã ra khỏi nơi đất liền vô úy, đã vứt bỏ gánh nặng, đã trừ các bụi trần dơ bẩn. Người này được gọi là: Người không có gì để có; là người không có gì để buồn rầu; là người không có chỗ thọ nhận; là bậc A-la-hán; là Sa-môn; là Bà-la-môn; là Tỳ-kheo; là người tắm rửa sạch sẽ; là người trí; là người giải thoát; là người nghe; là Phật tử; là Thích tử; là người phá bỏ mọi ràng buộc; là người mở cửa Niết-bàn; là người đã nhảy qua hào; là người không còn sự ham muốn; là người mở cánh cửa; là Hiền thánh thắng tướng.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Tỳ-kheo nào thành tựu được pháp như vậy, thì được gọi là ruộng phước, đáng được nhận cúng dường theo hàng trời, người ở thế gian.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu Tỳ-kheo nào, muốn làm người ban bố cho người nghèo đói ở trong nước, làm người phá hủy lưới ma; làm người muốn vượt qua bể sinh tử, làm người muốn được Niết-bàn, làm người muốn cởi bỏ mọi khổ não, là người muốn làm ruộng phước cho tất cả hàng Trời, người ở thế gian; thì cần phải siêng năng, tu tập pháp như vậy.

Khi Đức Thế Tôn nói pháp này xong, có ba vạn hai ngàn các trời chứng đắc thật

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tướng của của các pháp. Tất cả cùng đem hoa trời Mạn-đà-la, rải lên trên Đức Phật, rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người nào nghe được kinh pháp này, thì người ấy được gọi là kẻ xuất gia tốt, cần gì phải tin thọ, đọc tụng và thực hành như lời dạy.

Bạch Thế Tôn! Nếu người nào trong chốc lát, mà nghe được pháp này, thì gọi là không có tăng thượng mạn.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn, hãy nói Đà-la-ni. Bởi Đà-la-ni này, khiến các Bồ-tát đạt được vô ngại biện tài; không còn sự sợ hãi, đối với các âm thanh; có khả năng khiến các pháp đều trở thành Phật pháp; lại giúp tin hiểu các pháp đều là một tướng.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nay ông hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói pháp môn bất động chủng tánh. Nếu các Bồ-tát nhập vào pháp môn này, thì có khả năng, dùng ánh sáng trí tuệ, chiếu soi tất cả pháp, chóng đạt Vô sinh pháp nhẫn.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là pháp môn bất động xứ chủng tánh?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Tâm của tất cả chúng sinh đều là một, đó gọi là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao việc ấy lại là chủng tánh?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Tất cả chúng sinh đều không có tâm, tánh kết nối không thể được, gọi là chủng tánh. Văn-thù-sư-lợi! Tất cả chúng sinh đều đồng một lượng, gọi là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao việc ấy gọi là chủng tánh?

Phật nói:

–Tất cả chúng sinh đều như lượng hư không, hoàn toàn không có sự chướng ngại, đó gọi là chủng tánh. Văn-thù-sư-lợi, tất cả chúng sinh, đều là một chúng sinh, đó gọi là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Việc này sao gọi là chủng tánh?

–Này Văn-thù-sư-lợi! tất cả chúng sinh đều là một tướng, rớt ráo, không sinh, lia các danh tự, tư tưởng nghiêm về một phía, không thể được; gọi là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Tham dục là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Việc này sao gọi là tướng bất động?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Tham dục là tướng bất động, an trụ trong pháp tánh mà như không trụ, đó là tham dục không thể được, tánh thường xa lìa, thì gọi là tướng bất động.

Này Văn-thù-sư-lợi! Sân giận là kim cương. Bạch Thế Tôn, sao gọi là kim cương? Này Văn-thù-sư-lợi! Sân giận không thể đứt không thể tan nát; cũng như kim cương không thể đứt, không thể tan nát. Tất cả pháp cũng như vậy, không thể đứt, không thể tan nát. Các pháp vốn không quyết định, gọi là như kim cương. Này Văn-thù-sư-lợi! Ngu si là tánh trí tuệ.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao gọi việc đó là tánh trí tuệ?

–Văn-thù-sư-lợi, tất cả pháp lia trí tuệ, cũng lia ngu si. Ví như hư không không có trí tuệ, cũng không có ngu si. Tất cả pháp, cũng như vậy, không có trí tuệ, cũng như không có ngu si. Trí tuệ, ngu si; trí có thể biết, pháp từ xưa đến nay, đều vắng lặng, đó gọi là trí tuệ xứ. Này Văn-thù-sư-lợi! Sắc ấm là bất động xứ.

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi việc đó là bất động xứ?

–Văn-thù-sư-lợi! Như cây hoa của Thiên đế, gốc sâu chắc chắn, không thể lay chuyển được. Tất cả pháp cũng vậy, do pháp không trụ nên an trụ ở trong pháp tánh. Pháp này không nơi đến, không nơi đi, không nắm, không bỏ, an trụ ở nơi không trụ. Thế nên, sắc gọi là tướng bất động. Văn-thù-sư-lợi! Thọ ấm là diệt tánh.

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi việc đó là diệt tánh?

–Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả các thọ tướng; tánh thường vắng lặng. Các thọ chẳng phải có từ bên trong, cũng chẳng phải có từ bên ngoài, chẳng phải từ hướng Đông, chẳng phải từ hướng Tây, Nam, Bắc, bốn góc, Trên, Dưới. Vì sao? Vì nếu cái vui nhận được, có từ bên trong, thì tất cả chúng sinh, thường phải nhận vui. Nếu cái khổ nhận được, có từ bên trong, thì tất cả chúng sinh thường phải nhận khổ. Nếu không khổ, không vui, có từ bên trong thì tất cả chúng sinh thường phải nhận không khổ, không vui.

Văn-thù-sư-lợi này! Nếu muốn cho tất cả các sự thọ nhận, thật sự không có từ bên trong, không có từ bên ngoài, không ở trung gian, không ở hướng Đông, Tây, Nam, Bắc và bốn góc, Trên, Dưới thì tất cả các sự thọ nhận phải như cỏ cây, ngói đá, rốt ráo không sinh, không diệt không tướng. Thế nên, sự thọ nhận gọi là Niết-bàn tướng. Này Văn-thù-sư-lợi! Tưởng ấm là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao việc đó gọi là chủng tánh?

–Này Văn-thù-sư-lợi! Tưởng này đều là những ý tưởng phân biệt, nó phát sinh từ hư vọng. Ví như nắm hư không, như ngựa hoang, bản tánh tự lìa. Thế nên, tưởng ấm gọi là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Hành ấm là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao việc đó gọi là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi, tất cả các hành, lìa số, vô số nhập vào bình đẳng, ví như vây chuối, rốt ráo không có lõi, bản tánh nó là như vậy. Tất cả pháp cũng như vậy, không danh tự, không tánh. Thế nên, hành ấm gọi là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Thức ấm là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi việc đó là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Thức này như huyễn, không thật, không khởi, không sinh, không, không tướng, không tác. Như năm ngón tay vẽ vào hư không, hư không không hiện ra tướng. Thế nên, thức ấm gọi là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Sắc là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao gọi là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Ví như những hình ảnh trong gương, tuy mắt có thể thấy, nhưng những hình ảnh ấy, thật ra không có thật. Tất cả sắc cũng như vậy. Tuy thấy không thật, nhưng chỉ vì mắt bị lừa, tâm bị lừa, giả dối, không thật mà thôi. Thế nên sắc gọi là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Thanh là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao thanh là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không có tướng khác biệt, rốt ráo, trống không, chẳng khác nào tiếng vang giữa núi. Thế nên, thanh là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Hương là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao hương là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không hương, tướng tánh không biết, do đó, nó là không, nó như hư không. Mũi ngửi mùi hương, nhận thức thì không thể được. Thế nên, hương là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Vị là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao vị là chủng tánh?

–Này Văn-thù-sư-lợi! Tánh của vị, tức là tánh không thể nghĩ bàn, không thể biết

xa lìa với biết, tự tánh thường xa lìa. Thế nên, vị gọi là chủng tánh. Nay Văn-thù-sư-lợi! Xúc là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao xúc là chủng tánh?

Văn-thù-sư-lợi! Xúc như hư không, tánh nó tự xa lìa, không đụng chạm, không hợp. Tất cả pháp cũng như vậy; khéo hoại thân, nên đối với xúc, xa lìa tướng xúc, không thể được. Thế nên, xúc là chủng tánh. Nay Văn-thù-sư-lợi! Pháp là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi pháp là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không tướng, không tâm, lìa tâm tánh, lìa danh tự; không quyết định đều là tướng của pháp tánh. Thế nên, pháp là chủng tánh. Nay Văn-thù-sư-lợi! Đất là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi địa là chủng tánh?

Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp, không có tướng chắc chắn, không có tướng mềm mại, nó do giả dối hòa hợp, nhưng con người lại cho là chắc chắn. Thế nên, đất là chủng tánh. Văn-thù-sư-lợi! Nước là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi nước là chủng tánh?

Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không ẩm ướt, không hợp, như bóng nắng, không nước. Thế nên, nước là chủng tánh. Văn-thù-sư-lợi! Lửa là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi lửa là chủng tánh?

Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không có nóng, xa lìa tướng nóng giả dối, bản tánh thường vắng lặng; chỉ do điên đảo, phân biệt, kỳ thật không định, không sinh. Thế nên, lửa gọi là chủng tánh. Nay Văn-thù-sư-lợi! Gió là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi gió là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không chướng, không ngại, không tướng, không tánh, không lay động, lìa tướng gió. Thế nên, gió là chủng tánh. Nay Văn-thù-sư-lợi! Phật là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Thế nào Phật là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không hiểu, không biết, lìa tướng biết. Thế nên, Phật là chủng tánh. Nay Văn-thù-sư-lợi! Pháp là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi pháp là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Các pháp không thể hoại mất, không thể đoạn dứt, xa lìa sự đoạn diệt tan hoại nên không tướng, không danh, không tánh, ra ngoài con đường ngôn ngữ. Thế nên, pháp là chủng tánh.

Văn-thù-sư-lợi! Tăng là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi tăng là tướng bất động?

Văn-thù-sư-lợi! Thánh chúng an trụ trong pháp tánh, thật tế, định loạn, bình đẳng, an trụ trong tất cả pháp trí tuệ, ngu si, giải thoát, phiền não, bình đẳng. Tâm không có chỗ để trụ, nếu trụ thì không thể được. Thế nên, tăng là tướng bất động. Nay Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp hành xứ là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi tất cả pháp hành xứ là tướng bất động?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả hư không hành xứ, không thể nghĩ bàn hành xứ, đoạn hành xứ là không nguồn gốc, không khác biệt, không thể được. Thế nên, tất cả pháp hành xứ gọi là tướng bất động. Nay Văn-thù-sư-lợi! tất cả pháp vô duyên, là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi tất cả pháp vô duyên, là tướng bất động?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp là không chỗ nương tựa, không nơi trụ, không

duyên, không thuận, lia các duyên. Thế nên, tất cả pháp không duyên là tướng bất động. Nay Văn-thù-sư-lợi! Tất cả tướng của pháp không nắm giữ, không xả bỏ, gọi là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi tất cả tướng của pháp không nắm, không bỏ, gọi là tướng bất động?

Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp đều quy về sự bình đẳng, quy về pháp tánh. Pháp này không thể nắm bắt, không thể buông bỏ, không cầu, không mong, các hy vọng đều dứt trừ; xưa nay, nó thường vắng lặng, tương đồng với hư không. Thế nên, không nắm, không buông, gọi là tướng bất động. Nay Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không xấu gọi là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi tất cả pháp không xấu là tướng bất động?

Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp là không bợn nhơ, không chỗ có, trong sạch, tỏa sáng rực rỡ như hư không, không bị che phủ, các tội định tướng không thể đạt được. Thế nên, tất cả pháp không xấu gọi là tướng bất động. Nay Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không có chỗ quay về, gọi là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả pháp không có chỗ quay về, gọi là tướng bất động?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp là trống rỗng, không nguồn gốc, do đó, không có chỗ để quay về. Thế nên, không có chỗ quay về gọi là tướng bất động. Nay Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không học gọi là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi tất cả pháp không học là tướng bất động?

–Văn-thù-sư-lợi! Tánh của tất cả pháp là không học, không nên học, không nên tu, không nên nghĩ, không nên nhớ, không nên ở, không nên phát, không nên hành, không nên dứt, không nên chứng, không nên có lời, không nên nói, không nên cầu, không nên giữ, không nên bỏ, không nên lia, không nên trừ. Vì sao? Nay Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp, tướng rất ráo, xa lìa; xưa nay, nó không có chỗ để nắm bắt, thường là tướng buông bỏ. Các pháp này, là nơi mà có trí tuệ cũng không thể đạt đến được, là chỗ mà hàng ngu si không cách gì đạt đến được. Thế nên, không học là tướng bất động.

